

Những kỹ năng ảnh hưởng đến việc phát hiện gian lận trong kế toán điều tra bởi các kiểm toán viên độc lập

Skills Affecting the Detection of Fraud in Forensic Accounting by Independent Auditors

Đặng Thị Minh Thu

Trường Đại học Bình Dương

E-mail: dtmthu.cm@bdu.edu.vn

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm xác định ảnh hưởng của kế toán điều tra về khả năng phát hiện gian lận trên Báo cáo tài chính bao gồm sáu yếu tố: (1) kỹ năng kiểm toán; (2) kiến thức và kỹ năng điều tra; (3) Kỹ năng thức pháp luật; (4) Kỹ năng giao tiếp; (5) Kỹ năng kế toán; (6) Kỹ năng Công nghệ thông tin. Tác giả đã thực hiện một cuộc thu thập dữ liệu bằng các bảng câu hỏi, thông qua phương pháp hồi quy bội với đối tượng tham gia là 268 kiểm toán viên độc lập đang làm việc tại các công ty dịch vụ kế toán và kiểm toán. Kết quả cuộc khảo sát cho thấy (1) kiến thức và kỹ năng điều tra; (3) Kỹ năng pháp luật; (5) Kỹ năng kế toán (6) Kỹ năng Công nghệ thông tin có khả năng ảnh hưởng đến việc phát hiện sai sót và gian lận trên Báo cáo tài chính. Kết quả nghiên cứu này sẽ là một hướng đi để các kiểm toán viên độc lập để hoàn thiện các kỹ năng trong việc thực hiện kế toán điều tra.

Từ khóa: *Gian lận báo cáo tài chính; Kế toán điều tra; Rủi ro báo cáo tài chính.*

Abstract: This study aims to determine the impact of forensic accounting on the ability to detect fraud on financial statements including six factors: (1) auditing skills; (2) knowledge and investigative skills; (3) Legal skills; (4) Communication skills; (5) Accounting skills; (6) Information Technology skills. The author conducted a data collection using questionnaires, through quantitative methods with participants who were 268 independent auditors working at accounting and auditing service companies. The survey results showed (1) knowledge and investigative skills; (3) Legal skills; (5) Accounting skills (6) Information technology skills have the ability to affect the detection of errors and fraud on financial statements. The results of this research will be a direction for independent auditors to perfect their skills in performing forensic accounting.

Keywords: *Business intention; Starting a business; Youth.*

1. Đặt vấn đề

Kế toán điều tra là dịch vụ phát triển mạnh mẽ ở khá nhiều nước nhưng ít được nhắc đến tại Việt Nam. Nó xuất phát từ các tranh chấp về tài chính và các yêu cầu giám định pháp lý từ Cơ quan hành chính Nhà nước để tìm ra các bằng chứng về sự gian lận trên Báo cáo tài chính của các cá nhân và tổ chức. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, sự trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính nhận được sự quan tâm rất lớn từ những nhà đầu tư và ảnh hưởng không nhỏ tới thị trường chứng khoán. Trong vài năm gần đây, với sự đầu tư mạnh mẽ của các tập đoàn nước ngoài với các giao dịch liên kết chéo, các công ty theo hình thức mẹ - con, liên kết, liên doanh dẫn tới việc hợp nhất

Báo cáo tài chính trở thành một vấn đề nhạy cảm. Một trong những nhiệm vụ của Kiểm toán viên là phát hiện được gian lận có mục đích trên Báo cáo tài chính. Tuy nhiên, việc phát hiện ra gian lận không chỉ phụ thuộc vào chuyên môn mà còn đòi hỏi kiểm toán viên kết hợp những kỹ năng đặc biệt.

Gian lận đã trở thành một vấn đề toàn cầu và trở thành chuyện hàng ngày không chỉ ở mức quốc gia mà còn ở cấp liên bang, tiểu bang, chính phủ địa phương và khu vực tư nhân hay công cộng. Không có một quốc gia nào có thể tự hào tuyên bố không có gian lận. Tuy nhiên, mức độ gian lận có thể khác nhau từ quốc gia này sang quốc gia khác và từ tổ chức này sang tổ chức khác. Điều này phụ thuộc vào các biện pháp mà tổ chức đã

thực hiện để phát hiện và ngăn chặn gian lận.

Để hiệu quả trong việc phát hiện và ngăn chặn các hoạt động gian lận, cần có sự hỗ trợ từ các chuyên gia kế toán hình sự. Các kế toán hình sự cần có kỹ năng chuyên nghiệp để hiểu, đồng bộ hóa và phân tích thông tin tài chính thu thập được, điều này giúp họ khôi phục, nhận diện, bảo vệ, báo cáo và chứng minh kết quả của cuộc điều tra trong tòa án [1]. Điều này cho thấy gian lận đã trở thành một mối đe dọa nghiêm trọng đối với nền kinh tế toàn cầu. Không chỉ gây mất mát tài chính, gian lận còn gây tổn thương đến uy tín và lòng tin của các tổ chức và cá nhân. Điều này đặc biệt đáng lo ngại khi số tiền mất mát do gian lận mỗi năm là rất lớn. Do đó, việc đối phó với gian lận là một nhiệm vụ cấp bách, yêu cầu sự hợp tác từ các bên liên quan, bao gồm các tổ chức, cơ quan chức năng và các chuyên gia kế toán hình sự. Chỉ thông qua sự kết hợp này, chúng ta mới có thể đạt được một môi trường kinh doanh và tài chính trung thực, minh bạch và bền vững.

Vấn đề đặt ra là những kỹ năng kết hợp sẽ giúp kiểm toán viên có thể phát hiện được gian lận trên Báo cáo tài chính một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất, mang tính xác thực cao nhất. Chính vì những lý do trên, tác giả chọn đề tài “Những kỹ năng ảnh hưởng đến việc phát hiện gian lận trong kế toán điều tra bởi các kiểm toán viên độc lập để làm đề tài nghiên cứu của mình. Nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu: (1) Xác định các kỹ năng ảnh hưởng đến việc phát hiện gian lận trong kế toán điều tra được thực hiện bởi các kiểm toán viên độc lập. (2) Đo lường mức độ ảnh hưởng của các kỹ năng của kiểm toán viên độc lập đến việc phát hiện gian lận trong kế toán điều tra. (3) Đề xuất các hàm ý nhằm giúp kiểm toán viên độc lập hoàn thiện các kỹ năng.

2. Cơ sở lý luận và mô hình nghiên cứu

2.1. Khái niệm Kế toán điều tra

Theo quan điểm cá nhân của Weiner [2] thì kế toán điều tra là một lĩnh vực kế toán đặc biệt, vì nó không kiểm tra sự chính xác của các định khoản Nợ - Có hạch toán trên sổ

sách, mà nó chỉ phân tích và tìm ra các gian lận trên Báo cáo tài chính dựa trên các văn bản pháp luật có liên quan để làm cơ sở trình bày trước Tòa án.

Theo viện Kế toán viên Công chứng Hoa Kỳ (AICPA) kế toán điều tra là sự kết hợp các kỹ năng đặc biệt trong chuyên ngành kế toán, kiểm toán, phân tích tài chính đi kèm với các văn bản pháp luật theo từng thời kì, bổ sung thêm phương pháp nghiên cứu bằng định lượng. Tổng hợp tất cả các yếu tố trên để hình thành những bằng chứng trình bày trước Tòa án.

Kế toán điều tra (Forensic Accounting) là một phương pháp kế toán nhằm thu thập, phát hiện, phân tích và lý giải các gian lận [3].

Với sự nghiên cứu chuyên sâu, Oyedokun đã thay đổi quan điểm của mình bằng một báo cáo vào năm 2018 để mở rộng phạm vi. Theo đó, kế toán điều tra là việc áp dụng các kỹ thuật kế toán chuyên môn, các phương pháp kế toán để phát hiện, và ngăn ngừa các gian lận trên Báo cáo tài chính, xác định các thiệt hại do nó gây ra và các báo cáo này có thể được xem là bằng chứng trước Tòa [4].

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của kế toán điều tra là phải chỉ ra được gian lận của Báo cáo tài chính – là việc đưa những thông tin vào báo cáo tài chính một cách có mục đích – dẫn đến sự không trung thực của Báo cáo tài chính [5]. Mục đích tạo ra các gian lận để tham nhũng, chiếm dụng vốn, rửa tiền và tạo ra các Báo cáo tài chính để che giấu tình hình tài chính thực tế của Doanh nghiệp [6]. Vì các gian lận này dựa số liệu kế toán mà người ngoài rất khó tiếp cận, chỉ có những kiểm toán viên trực tiếp tham gia kiểm toán Báo cáo tài chính mới có khả năng phát hiện ra gian lận. Nhưng để phát hiện ra các gian lận này cần phải kết hợp rất nhiều yếu tố và kỹ năng chuyên môn.

Như vậy, kế toán điều tra trình này trên 3 nội dung:

(1) Kiểm toán viên dùng chuyên môn và kỹ năng để thực hiện kiểm toán theo nhu cầu của Khách hàng, tìm ra các chứng cứ

chứng minh sai sót số liệu trên Báo cáo tài chính là cố ý. Kế hoạch, tổ chức thực hiện, báo cáo kiểm toán được trình bày để hỗ trợ pháp lý trước Tòa án.

(2) Phân tích số liệu trên báo cáo tài chính, đo lường thiệt hại và tư vấn các vấn đề kế toán trong phạm vi của mình. Đồng thời, kiểm toán viên cũng là người được mời đến Tòa án với tư cách là nhân chứng chuyên môn.

(3) Thiết kế hệ thống kiểm soát nội bộ, để dự đoán, phát hiện, ngăn ngừa các rủi ro về gian lận.

2.2. Khái niệm về gian lận

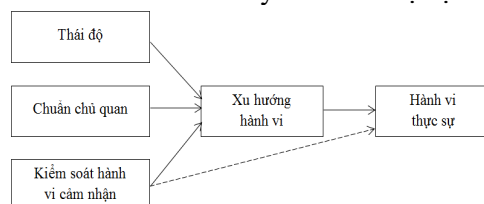
Theo giải thích thuật ngữ đoạn 11, phần I - Quy định chung của chuẩn mực kiểm toán VSA 240 [7], gian lận thường là hành vi cố ý trình bày sai vì mục đích tài chính và gây thiệt hại cho người thứ 3. Khi nói đến khía cạnh kế toán, gian lận có thể được định nghĩa là các giao dịch được thực hiện có chủ đích, không theo quy trình kiểm soát nội bộ tại doanh nghiệp và các giao dịch này gây thiệt hại cho nhà đầu tư. Nguyên nhân dẫn tới gian lận được nghiên cứu theo “Tam giác gian lận” của Cressey đã nói đến 3 yếu tố: Động cơ – Cơ hội – Đạo đức [8]. Những áp lực về tài chính được xem là động cơ để cá nhân thực hiện hành vi gian lận. Khi đã có động cơ và lý do để thực hiện gian lận, họ sẽ lên kế hoạch để thực hiện việc gian lận đó mà không bị phát hiện cũng có thể một phần do sự yếu kém của hệ thống kiểm soát nội bộ, khiến họ thực hiện hành vi gian lận một cách dễ dàng và lặp lại nhiều lần. Không phải cá nhân nào khi có áp lực tài chính và cơ hội đều thực hiện hành vi gian lận, mà chỉ có một số cá nhân thực hiện hành vi này. Lý giải điều này là những cá nhân đó hành vi gian lận một cách cô đã biện minh và bào chữa cho hành động của họ nhằm che giấu động cơ bên trong. Các hình thức gian lận có thể được thực hiện: (1) Biễn thủ tài sản để thực hiện giải tỏa áp lực tài chính cá nhân; (2) Tạo lập cơ sở dữ liệu khách hàng hoặc người mua không có thật để tạo ra những hợp đồng ảo sau đó lập chứng từ để hợp thức hóa các nội dung về doanh thu - giá vốn hoặc tài sản nhằm phản

ánh không đúng tình hình hiện tại của doanh nghiệp trên báo cáo tài chính; (3) Vận dụng các nguyên tắc kế toán, chuẩn mực kế toán, thông tư hướng dẫn một cách sai sót cố ý; (4) Cố tình thay đổi số liệu kế toán, lập các chứng từ không để hợp thức hóa cho các số liệu ảo, và che giấu các thông tin kế toán, bỏ sót các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, thay đổi bản chất của nghiệp vụ kế toán, làm cho Báo cáo tài chính có sai sót trọng yếu.

2.3. Mô hình lý thuyết hành vi

Lý thuyết hành vi dự định (TPB) [9] được phát triển từ lý thuyết hành động hợp lý (TRA) [1]. Theo lý thuyết này, một hành vi được giả định có thể là kết quả hoặc được giải thích bằng các xu hướng hành vi có liên quan đến việc thực hiện hành vi đó. Những xu hướng hành vi này được cho là bao gồm các yếu tố nguyên nhân ảnh hưởng đến hành vi, và được định nghĩa là mức độ cố gắng mà cá nhân nỗ lực để thực hiện hành vi đó [1].

Hình 1. Mô hình thuyết hành vi dự định



(Nguồn: Ajzen, 1991)

Mô hình TPB được coi là có nhiều ưu điểm hơn mô hình TRA trong cùng một nội dung và hoàn cảnh nghiên cứu thì việc dự đoán và giải thích hành vi của người tiêu dùng dễ dàng hơn. So với mô hình TRA thì ưu điểm của mô hình TPB là bổ sung yếu tố kiểm soát hành vi cảm nhận. Điều này có nghĩa là TPB xem xét cảm nhận của người thực hiện về khả năng kiểm soát hành vi của mình. Tuy nhiên, mô hình TPB cũng có một số hạn chế trong việc dự đoán hành vi. Hạn chế đầu tiên là mô hình không giới hạn ý định hành vi chỉ đơn thuần dựa trên thái độ, chuẩn chủ quan và kiểm soát hành vi cảm nhận. Thực tế là có thể có các yếu tố khác ảnh hưởng đến hành vi mà TPB không xem xét đầy đủ.

Việc chỉ dựa vào mô hình TPB (Theory of Planned Behavior) để dự đoán hành vi có

thể chưa đủ toàn diện. Mô hình này không tính đến các yếu tố khác có thể ảnh hưởng đáng kể đến hành vi. Để có thể dự đoán hành vi một cách chính xác hơn, cần phải nghiên cứu và bổ sung thêm các yếu tố mới vào mô hình. Việc mở rộng và cải tiến mô hình TPB bằng cách xem xét thêm các yếu tố khác là cần thiết. Điều này sẽ giúp chúng ta có bức tranh toàn cảnh hơn về các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi. Từ đó, có thể đưa ra những dự đoán và giải thích chính xác hơn về hành vi của con người. Nghiên cứu thêm các yếu tố bổ sung cho mô hình TPB sẽ giúp nâng cao độ tin cậy và tính ứng dụng của mô hình trong việc hiểu và dự đoán hành vi. Điều này cũng có thể mở ra những cách tiếp cận mới, hiệu quả hơn trong việc can thiệp và định hướng hành vi.

2.4. Mô hình kỹ năng cần có của kế toán điều tra (Nguồn: Bhasin, 2013)

Theo [9] các kỹ năng cần có của kế toán điều tra:

Phân tích suy luận: là khả năng phán đoán của cá nhân khi nhắm vào các thông tin tài chính bất thường, không theo khuôn mẫu. Điều này sẽ giúp kế toán điều tra tìm ra dấu vết của các sai sót tài chính, cùng với khả năng suy luận tiếp tục khoanh vùng hoặc mở rộng vùng tìm kiếm các nghiệp vụ có liên quan. Sau đó kết nối, phân tích và lắp ghép các dữ liệu tìm được để giải quyết vấn đề.

Tư duy phản biện: Đây là khả năng ghi nhớ, nắm bắt và phản hồi lại các lời khai mà nhân chứng, kế toán viên phân hành hay quản lý cấp cao cung cấp để tìm ra các thông tin có độ tin cậy cao. Ngoài ra, khả năng tư duy phản biện còn giúp Kế toán điều tra loại trừ được các thông tin không chính xác dựa trên các khung của chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán và các văn bản pháp luật có liên quan.

Kỹ năng giải quyết vấn đề không theo cấu trúc: Đây là kỹ năng quan trọng của Kế toán điều tra, khi mà kế toán truyền thống tập trung vào việc tuân thủ các nguyên tắc thì kế toán điều tra lại tiếp cận vấn đề một cách “ngẫu hứng”. Mở rộng vấn đề điều tra theo một cách không có hệ thống và không

dùng kinh nghiệm của những lần kiểm tra trước để áp dụng cho vấn đề này.

Kỹ năng điều tra linh hoạt: Việc sử dụng nhiều kỹ thuật phân tích có thể nhìn toàn diện Báo cáo tài chính, nó hợp lý hơn việc chỉ áp dụng phân tích cho một phần hành. Sau đó, tập trung kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ và giao dịch bất thường, giảm bớt thời gian và thủ tục cơ bản để tìm ra dấu vết sai sót trọng yếu. Đây là một kỹ năng mà Kế toán điều tra phải thực hành nhiều để đạt được hiệu quả cao nhất

Phân tích thành thạo: Kế toán điều tra phải cung cấp những thông tin mà mình cần để hoàn chỉnh những vấn đề mà mình đang băn khoăn chứ không phải sử dụng những thông tin được cung cấp một cách mặc định. Trong môi trường kinh tế thị trường, khi mà các thông tin kinh tế quan trọng thường bị che giấu một phần hoặc không hoàn chỉnh dẫn đến những kỹ thuật phân tích của Kế toán điều tra được ra kết quả không đúng với tình hình thực tế.

Kỹ năng giao tiếp: được phân thành 2 nhóm: kỹ năng giao tiếp trực tiếp (lời nói) và kỹ năng giao tiếp gián tiếp (văn bản). Đối với kỹ năng giao tiếp trực tiếp thực sự đạt hiệu quả cao khi Kế toán điều tra thực hiện phỏng vấn trực tiếp để lấy thông tin từ những có hoặc không có liên quan đến gian lận. Ngoài ra, Kế toán điều tra cũng có thể tham gia vào các phiên tòa với tư cách là nhân chứng chuyên môn trình bày lại các bằng chứng và giao dịch phức tạp cho Hội đồng xét xử - người không am hiểu về kế toán & tài chính và trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử một cách nhanh chóng, và cô đọng. Kỹ năng giao tiếp gián tiếp được thể hiện qua việc trình bày các báo cáo và số liệu một cách dễ hiểu nhất đồng thời đánh giá được đo lường được các thiệt hại về tài chính.

Kỹ năng pháp lý: Khả năng đọc hiểu và ghi nhớ và vận dụng văn bản pháp luật và quy tắc bảo vệ bằng chứng rất quan trọng. Việc phân loại được các bằng chứng và yếu tố liên quan đến gian lận theo cách Tòa án và Hội đồng xét xử yêu cầu là kỹ năng mà

Kế toán điều tra cần phải trau dồi học hỏi và nâng cao.

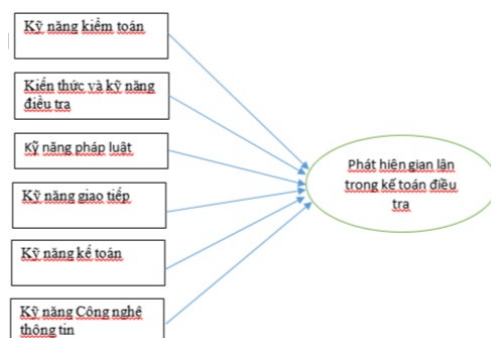
Kinh nghiệm: Bất kì một ngành nghề nào thì kinh nghiệm cũng là yếu tố đầu tiên được chọn lựa. Đối với Kế toán điều tra thì khả năng phán đoán để tìm ra dấu hiệu gian lận phần lớn là do kinh nghiệm bản thân tích lũy được theo thời gian. Hơn nữa, bài học kinh nghiệm từ những đợt kiểm tra sẽ giúp Kế toán điều tra làm tốt vai trò của nhân chứng chuyên môn của mình. Bằng kinh nghiệm dày dặn, khả năng kiểm soát cảm xúc cá nhân, duy trì sự bình tĩnh trong những tình huống bị gây áp lực, Kế toán điều tra vẫn dùng kiến thức chuyên môn và sự hiểu biết của mình để làm cầu nối cho Hội đồng xét xử hiểu vấn đề một cách dễ dàng nhất.

Ngoài ra, còn một số bài viết và nghiên cứu liên quan đến phát hiện gian lận trong kế toán điều tra bao gồm: (1) Định hướng phát triển kế toán điều tra tại Việt Nam, kết quả cho thấy một trong những điểm hạn chế của việc phát triển kế toán điều tra ở Việt Nam là sự yếu kém về kỹ năng của kiểm toán độc lập, trong đó yếu tố về Kỹ năng kiểm toán, Kỹ năng cập nhật các văn bản pháp luật và kỹ năng kiểm toán là những yêu cầu cấp thiết nhất để có thể thúc đẩy phát triển kế toán điều tra ở Việt Nam. (2) Tại Việt Nam, với thế mạnh của nguồn nhân lực trẻ, ham học hỏi và sẵn sàng nâng cao chuyên môn thì việc phát triển dịch vụ Kế toán điều tra là ưu điểm. Tổ chức các Hiệp Hội về ngành nghề Kế toán – Kiểm toán cũng ủng hộ khi cho rằng để đáp ứng được yêu cầu về cung dịch vụ kế toán điều tra thì nguồn nhân lực phải nâng cao trình độ chuyên môn kết hợp với các kỹ năng mềm, thường xuyên tham gia các khóa tập huấn để trau dồi phát triển bản thân, thích ứng với yêu cầu của ngành nghề, tạo được nguồn cung nhân lực cho xã hội. (3) Kế toán điều tra là sự kết hợp chuyên môn về kế toán kiểm toán và kỹ thuật điều tra để có thể xác định tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính phục vụ cho mục đích đo lường các thiệt hại về tài sản hoặc chính bản thân Kế toán điều tra là nhân chứng chuyên

môn tại Tòa. Tại các trường Đại học đào tạo các chuyên ngành kế toán ở Việt Nam hầu như không đề cập đến môn học Kế toán điều tra mà chỉ giới thiệu ở các chuyên đề hệ cao học. Để nguồn nhân lực trẻ được đào tạo bài bản và có kiến thức vững vàng thì việc tạo môi trường pháp lý cũng như đầu tư vào hệ thống giáo dục đại học môn học Kế toán điều tra là thực sự cấp thiết.

2.5. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Dựa trên cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của Việt Nam và tổng quan các công trình nghiên cứu đã nêu trên cho thấy nhân tố kỹ năng kiểm toán, kiến thức và kỹ năng điều tra, kỹ năng pháp luật, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng kế toán, kỹ năng công nghệ thông tin có ảnh hưởng đến phát hiện gian lận trong kế toán điều tra. Từ đó tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu có 6 kỹ năng ảnh hưởng đến việc phát hiện gian lận trong kế toán điều tra bởi các kiểm toán viên độc lập, như sau:



Hình 3. Mô hình nghiên cứu đề xuất

(Nguồn: Tác giả đề xuất)

Kỹ năng kế toán và kỹ năng kiểm toán là một trong những kỹ năng quan trọng đầu tiên của Kiểm toán viên, việc phát hiện gian lận trên báo cáo tài chính có liên quan chặt chẽ đến quy trình Kiểm toán Báo cáo tài chính [10]. Để truy tìm được dấu vết của gian lận, Kiểm toán viên có thể sử dụng rất nhiều các phương pháp khác, trong đó Kỹ năng giao tiếp là điều không thể thiếu để phân biệt được người gian lận và người không gian lận.[11]. Kỹ năng điều tra được các Kiểm toán viên sử dụng để chắc chắn rằng việc gian lận trên Báo cáo tài chính đang diễn ra, và đi tìm bằng chứng để chứng minh những suy luận của mình [12]. Việt

Nam đang trong giai đoạn hòa nhập với sự phát triển của kinh tế thế giới, nên khối lượng các văn bản và quy định để làm hành lang pháp lý để hoàn chỉnh hệ thống pháp luật là rất lớn, vì vậy kỹ năng pháp luật là một trong các yêu cầu cơ bản để phát hiện gian lận trên Báo cáo tài chính. Cuối cùng, để theo kịp sự phát triển của Khoa học kỹ thuật và cuộc cách mạng 4.0 thì Kỹ năng công nghệ thông tin là cách để các Kiểm toán viên độc lập có thể thu thập được các bằng chứng nhanh nhất và toàn diện nhất.

Giả thuyết H1: Kỹ năng kiểm toán có ảnh hưởng cùng chiều (+) đến phát hiện gian lận trong kế toán điều tra.

Giả thuyết H2: Kiến thức và kỹ năng điều tra có ảnh hưởng cùng chiều (+) đến phát hiện gian lận trong kế toán điều tra.

Giả thuyết H3: Kỹ năng pháp luật có ảnh hưởng cùng chiều (+) đến phát hiện gian lận trong kế toán điều tra.

Giả thuyết H4: Kỹ năng giao tiếp có ảnh hưởng cùng chiều (+) đến phát hiện gian lận trong kế toán điều tra.

Giả thuyết H5: Kỹ năng kế toán có ảnh hưởng cùng chiều (+) đến phát hiện gian lận trong kế toán điều tra.

Giả thuyết H6: Kỹ năng công nghệ thông tin có ảnh hưởng cùng chiều (+) đến phát hiện gian lận trong kế toán điều tra.

3. Phương pháp nghiên cứu

Với quy mô mẫu 268 người theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện được khảo sát thông qua bảng câu hỏi phỏng vấn - là những kế toán viên và kiểm toán viên đang làm việc tại các công ty kiểm toán: Kỹ năng kiểm toán; Kiến thức và Kỹ năng điều tra; Kỹ năng pháp luật; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng kế toán; Kỹ năng công nghệ thông tin. Khảo sát được thực hiện thông qua 3 bước. Bước 1: sử dụng thang đo độ tin cậy Cronbach Alpha. Bước 2: Phân tích nhân tố khám phá EFA và cuối cùng là phân tích hồi quy nhằm khẳng định các kỹ năng có ảnh hưởng đến việc phát hiện gian lận trong kế toán điều tra của các kiểm toán viên độc lập bằng phần mềm SPSS 20.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Thực trạng về dịch vụ kế toán điều tra tại Việt Nam

Trong những năm gần đây, những vụ án kinh tế tham ô, vi phạm pháp luật gây hậu quả kinh tế nghiêm trọng đang trở thành một vấn đề cấp bách, điển hình như vụ án của tập đoàn FLC, tập đoàn Tân Hoàng Minh hay gần nhất là tập đoàn Vạn Thịnh Phát. Khi những kiểm toán viên độc lập thực hiện công bố báo cáo tài chính hợp nhất thì báo cáo tài chính chỉ thể hiện khía cạnh trung thực và hợp lý, nhưng khi Cơ quan điều tra thực hiện công tác điều tra và tố tụng thì thông tin tài chính và phi tài chính trên báo cáo tài chính đều trở thành những “thông tin biết nói”, sự liên kết giữa những thông tin này giúp những người điều tra tìm được những sai sót cố ý và những gian lận về số liệu. Nhưng trên thực tế, những gian lận này đều được thực hiện khi có yêu cầu từ các cơ quan chức năng chứ không được thực hiện từ những dịch vụ của công ty kiểm toán.

Dựa vào kết quả khảo sát tại các công ty kiểm toán và nghiên cứu các tài liệu văn bản pháp luật hiện có, tác giả có thể rút ra các nhận định về sự ra đời, hình thành và phát triển của Kế toán điều tra Việt Nam:

Khái niệm Kế toán điều tra chưa xuất hiện trong “Chuẩn mực kế toán và Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam” cũng như không đề cập tới Luật Kiểm toán và Luật Kế toán Việt Nam hoặc các văn bản pháp lý có liên quan. Hiện tại, có thể khẳng định chưa có công ty dịch vụ kế toán & kiểm toán nào cung cấp và báo giá dịch vụ kế toán điều tra trong danh mục kinh doanh. Mặc dù vậy, trên thị trường vẫn có một số công ty có những dịch vụ tư vấn về bản chất là có biểu hiện tương đồng như Kế toán điều tra. Nội dung chính của các dịch vụ tư vấn này hỗ trợ pháp lý và điều tra những số liệu trên Báo cáo tài chính.

+ Dịch vụ hỗ trợ pháp lý được triển khai bởi các chuyên gia tư vấn kế toán, kiểm toán và giám định tài chính. Các chuyên gia giám định tài chính hiện nay thường là những người có kiến thức sâu rộng trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán hoặc thẩm định giá, hoặc

có nhiều kinh nghiệm trong các ngành liên quan. Công việc của họ thường là kiêm nhiệm và hiện chưa có một đội ngũ nhân lực cố định dành riêng cho việc giám định tài chính. Đội ngũ tư vấn kế toán, kiểm toán và thẩm định giá cung cấp dịch vụ dựa trên sự am hiểu sâu rộng và kinh nghiệm làm việc, không qua quy trình huấn luyện chi tiết. [13].

+ Công tác kiểm toán: Ngoài việc thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật và Bộ Công an, các tổ chức cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán hoặc dịch vụ điều tra có thể được gọi đến để thực hiện công việc này. Đối với các công ty kế toán, dịch vụ điều tra kế toán có thể bao gồm các loại sau: Dịch vụ phát hiện gian lận (giúp kiểm tra, phát hiện sớm sai sót hoặc hành vi gian lận, làm rõ những cáo buộc hoặc nghi ngờ biển thủ tài sản của công ty/quỹ...); Dịch vụ hỗ trợ pháp lý trong quá trình tranh tụng liên quan đến kế toán tài chính. Đây là những dịch vụ mang tính chất chuyên sâu, giúp xác định sự minh bạch và công bằng trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức [14].

Tại các cơ quan cung cấp dịch vụ Thẩm tử, các dịch vụ về điều tra tài chính cá nhân và doanh nghiệp được một số tổ chức công bố, như việc xác minh thông tin cá nhân, tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh; Tìm kiếm bằng chứng để xác minh các trường hợp gian lận trong doanh nghiệp như: Biển thủ, tham nhũng, làm giả hồ sơ, chi phí không minh bạch; Điều tra về giấy tờ giả mạo, bằng cấp giả, tai nạn lao động, thư từ ẩn danh, tố cáo, bồi thường cho công nhân và các vụ kiện khác... Phương pháp hoạt động chủ yếu dựa vào việc tổ chức xây dựng từ quá trình tích lũy kiến thức và kỹ năng của đội ngũ nhân sự [15]. Mặc dù, ý thức về Khám phá và Điều tra Tài chính (KTĐT) chưa được lan rộng, song hầu hết những người được hỏi trong cuộc khảo sát đều đồng tình rằng: nhiệm vụ của KTĐT đã và đang được thực hiện bởi các tổ chức đa dạng, chủ yếu là do cơ quan điều tra (54,64%) tiến hành.

Ngoài ra, còn có các tổ chức khác như: Chuyên gia tư vấn kế toán, kiểm toán, giám

định tư pháp tài chính, luật sư và tổ chức khác cũng tham gia thực hiện nhiệm vụ có tính KTĐT.

- Dựa trên tình hình thực tiễn, phần lớn người tham gia đều đồng ý rằng: Các đối tượng đang đảm nhận công việc về giám định tư pháp tài chính và điều tra kế toán hiện nay không được đào tạo đầy đủ về kiến thức và kỹ năng để thực hiện công việc.

- Phần lớn người tham gia đều nhận thức sự cần thiết của nghiên cứu lý luận về KTĐT, vận dụng các phương pháp và kỹ thuật của KTĐT vào công việc cụ thể (80,67%). Về sự cần thiết ứng dụng KTĐT để xã hội hoá dịch vụ KTĐT, tỷ lệ tán thành chỉ ở mức 11,33%.

4.2. Kiểm định độ tin cậy của thang đo bằng Cronbach's alpha

Bảng 1. Kiểm định độ tin cậy của thang đo

Yếu tố	Cronbach's Alpha	n
Kỹ năng kiểm toán (KNKT)	0,891	4
Kiến thức và kỹ năng điều tra (KT&KNĐT)	0,942	6
Kỹ năng pháp luật (KNPL)	0,898	5
Kỹ năng giao tiếp (KNGT)	0,844	5
Kỹ năng kế toán (KNKT)	0,883	3
Kỹ năng công nghệ thông tin (KN CNTT)	0,912	5
Phát hiện rủi ro trong KTĐT (PHGL)	0,899	6

Nguồn: Số liệu tác giả điều tra, 2023.

Kết quả kiểm định độ tin cậy thang đo (Cronbach's Alpha) bao gồm 6 yếu tố độc lập với 28 biến quan sát và 1 yếu tố phụ thuộc có 6 biến quan sát, cụ thể như sau: Kết quả kết xuất Cronbach's Alpha cho thấy các thang đo có hệ số Cronbach's Alpha đều đạt yêu cầu ($>0,7$), cao nhất là thang đo "Kỹ năng và kiến thức điều tra" với Cronbach's Alpha là 0,942; kế đến là thang đo "Kỹ năng công nghệ thông tin" có Cronbach's Alpha là 0,912; thấp nhất là thang đo "Kỹ năng giao tiếp" có Cronbach's Alpha là 0,844. Thang đo "Kỹ năng pháp luật" có Cronbach's Alpha là 0,898; thang đo "Kỹ năng kiểm toán" có Cronbach's Alpha là 0,891; thang đo "Kỹ năng kế toán" có Cronbach's Alpha là 0,883. Hệ số tương quan biến tổng của các thang đo đều lớn hơn 0,3, hệ số nhỏ nhất là 0,495 và lớn nhất là 0,909 và. Như vậy, tất cả biến quan sát

của các yếu tố điều thỏa mãn để phân tích nhân tố khám phá (EFA) của bước tiếp theo. Riêng biến KNKT01 (Việc trở thành kiểm toán viên có phải là ngành nghề yêu thích không?) có hệ số Cronbach's Alpha loại biến (0,962), biến KNPL1 (Anh/chị đã từng tham gia kí báo cáo kiểm toán chưa?) có hệ số Cronbach's Alpha loại biến (0,924) và biến KNCNTT05 (Anh/chị có dễ dàng tiếp cận với các thông tin về dữ liệu kiểm toán không?) có hệ số Cronbach's Alpha loại biến (0,922) đều lớn hơn Cronbach's Alpha nhưng không loại các biến này, vì chúng đại diện mạnh cho yếu tố nghiên cứu. Kết quả cho thấy, hệ số Cronbach's Alpha là 0,899 > 0,6, tương quan biến tổng của biến phụ thuộc đều > 0,3, hệ số lớn nhất là 0,921 và nhỏ nhất là 0,863. Riêng biến YDKD6 (Nếu phát hiện gian lận, anh/chị sẽ báo cáo lãnh đạo không?) có hệ số Cronbach's Alpha loại biến (0,899) lớn hơn Cronbach's Alpha nhưng giữ nguyên các biến này, vì các biến này đại diện mạnh cho yếu tố nghiên cứu.

4.3. Phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory Factor Analysis)

Đọc bảng phân tích các biến độc lập, hệ số KMO là 0,812 ($0,5 < \text{KMO} < 1$); giá trị Sig trong kiểm định Bartlett Sig=0,000 < 0,05; phương sai trích là 76,964% > 50%; Giá trị Eigenvalues là 1,171 > 1. Các điều kiện đã thỏa mãn để xem xét sự phân nhóm của ma trận xoay yếu tố đối với tất cả các biến độc lập được quan sát.

Bảng 2. Bảng kiểm biến độc lập và phụ thuộc

Yếu tố cần đánh giá	Giá trị bảng	So sánh
Biến độc lập		
Hệ số KMO	0,812	$0,5 < \text{KMO} < 1$
Giá trị Sig. trong kiểm định Bartlett	0,000	< 0,05
Phương sai trích	76,964%	> 50%
Giá trị Eigenvalues	1,171	> 1
Biến phụ thuộc		
Hệ số KMO	0,824	$0,5 < \text{KMO} < 1$
Giá trị Sig. trong kiểm định Bartlett	0,000	< 0,05
Phương sai trích	69,838%	> 50%
Giá trị Eigenvalues	4,19	> 1

Nguồn: Số liệu tác giả điều tra, 2023
Phân tích kết quả các biến phụ thuộc, hệ số KMO là 0,824 ($0,5 < \text{KMO} < 1$); giá trị Sig trong kiểm định Bartlett Sig=0,000 < 0,05;

phương sai trích là 86,597% > 50%; Giá trị Eigenvalues là 4,19 > 1. Đã thỏa mãn các điều kiện để thực hiện các phân tích bước tiếp theo vì kết quả chỉ thể hiện 1 phân nhóm của ma trận xoay nhân tố.

4.4. Phân tích hồi quy tuyến tính bội

Mô hình nghiên cứu và các giả thuyết được kiểm định bằng phương pháp phân tích hồi quy. Phương pháp thực hiện hồi quy nhằm xác định vai trò quan trọng của từng yếu tố trong việc đánh giá mối quan hệ giữa “ý định khởi sự kinh doanh” và các yếu tố độc lập của mô hình (Kỹ năng kiểm toán, Kiến thức và kỹ năng điều tra, Kỹ năng pháp luật, Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng kế toán, Kỹ năng công nghệ thông tin).

Kết quả cho thấy, mô hình hồi quy đưa ra tương đối phù hợp với mức ý nghĩa 5%. Hệ số $R^2 = 0,868$ có nghĩa là có khoảng 86,8% các yếu tố độc lập ($X_1, X_2, X_3, X_4, X_5, X_6$) sẽ giải thích được sự biến thiên của yếu tố phụ thuộc (Y) trong mô hình. Thông qua giá trị R^2 , mô hình được đánh giá ở mức độ phù hợp và an toàn vì không thổi phồng mức độ phù hợp của mô hình.

Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính cho thấy, hiện tượng đa cộng tuyến không có ảnh hưởng đến kết quả giải thích của mô hình với VIF lớn nhất của các yếu tố là 2,220 (< 10). Quy tắc là khi VIF vượt quá 10 đó là dấu hiệu của đa cộng tuyến. Như vậy, sau khi thực hiện phân tích hồi quy và căn cứ vào hệ số Sig (mức ý nghĩa), các giả thuyết ban đầu được kiểm định lại như sau:

Tất cả 4 yếu tố độc lập (X_2, X_3, X_5, X_6) đều có hệ số Beta khác 0 và mức ý nghĩa Sig từ 0,000 đến 0,019 (< 0,05), chứng tỏ các yếu tố: Kiến thức và kỹ năng điều tra; Kỹ năng pháp luật; Kỹ năng kế toán; Kỹ năng công nghệ thông tin, có tác động đến việc phát hiện gian lận trong kế toán điều tra của kiểm toán viên độc lập.

Bảng 3. Kết quả phân tích hồi quy

Mô hình	Chưa chuẩn hóa		Chuẩn hóa	T	Mức ý nghĩa	Thông kê cộng tuyến	
	B	Độ lệch chuẩn	Beta			Độ chấp nhận của biến	Hệ số phóng đại phương sai VIF
Hằng số	-0,122	0,115	-	-1,057	0,291	-	-
Kỹ năng kiểm toán	0,002	0,027	0,002	0,064	0,949	0,656	1,523
Kiến thức và kỹ năng điều tra	0,053	0,019	0,075	2,833	0,005	0,702	1,425
Kỹ năng pháp luật	0,825	0,034	0,808	24,590	0,000	0,450	2,220
Kỹ năng giao tiếp	0,034	0,029	0,033	1,183	0,238	0,623	1,605
Kỹ năng kế toán	0,068	0,026	0,074	2,632	0,009	0,623	1,605
Kỹ năng công nghệ thông tin	0,069	0,029	0,070	2,357	0,019	0,547	1,827

Từ kết quả phân tích hồi quy và từ kết quả kiểm định các giả thuyết, theo hệ số Beta chuẩn hóa thì có thể xây dựng phương trình hồi quy về việc phát hiện gian lận trong kế toán điều tra của kiểm toán viên độc lập, như sau:

$$Y = 0,075 \cdot X_2 + 0,808 \cdot X_3 + 0,074 \cdot X_5 + 0,070 \cdot X_6$$

Kết quả cho thấy tất cả các yếu tố quan sát đều thuận chiều (+) với phát hiện gian lận trong kế toán điều tra bởi kiểm toán viên độc lập.

Khi so sánh giá trị (độ lớn) của hệ số Beta (β) chuẩn hóa cho thấy:

Yếu tố tác động mạnh nhất đến việc phát hiện gian lận trong kế toán điều tra của kiểm toán viên độc lập là “Kỹ năng pháp luật” ($\beta = 0,808$). Khi “Kỹ năng pháp luật” càng được áp dụng hiệu quả bằng việc sử dụng các văn bản pháp luật cập nhật kịp thời và đúng với nội dung cần kiểm tra thì khả năng phát hiện gian lận trong kế toán điều tra càng cao

Yếu tố tác động mạnh thứ 2 đến việc phát hiện gian lận trong kế toán điều tra của kiểm toán viên độc lập là “Kiến thức và Kỹ năng điều tra” ($\beta = 0,075$). Khi tăng “Kiến thức và kỹ năng điều tra” được kiểm toán sử dụng một cách linh hoạt bằng nhiều hình thức khác nhau thì việc phát hiện dấu vết của gian lận càng hiệu quả.

Yếu tố tác động mạnh thứ 3 đến việc phát hiện gian lận trong kế toán điều tra bởi các kiểm toán viên độc lập là “Kỹ năng kế toán” ($\beta = 0,074$). Khi tăng “Kỹ năng kế toán” là kỹ năng đòi hỏi chuyên môn rất cao, nhưng hầu hết tất cả các kiểm toán viên

đều có chuyên môn tốt về lĩnh vực kế toán nên nó chỉ có tác động không nhiều.

Yếu tố cuối cùng tác động yếu nhất đến việc phát hiện gian lận trong kế toán điều tra của kiểm toán viên độc lập là “Kỹ năng công nghệ thông tin” ($\beta = 0,070$). Hầu hết, kế toán đều sử dụng thành thạo phần mềm và công nghệ thông tin. Các thông tin kế toán đều được cập nhật trên phần mềm kế toán và các dấu vết của gian lận trong kế toán điều tra đều đi từ những chứng từ thực chứng, các chứng từ mà thể hiện các chữ kí cũng như được lưu trữ trong các tài liệu của doanh nghiệp, vì vậy Kỹ năng công nghệ sẽ tác động rất nhỏ đến việc phát hiện gian lận trong kế toán điều tra.

Từ những yếu tố tác động đến việc phát hiện gian lận trong kế toán điều tra bởi các kiểm toán viên độc lập sẽ là cơ sở cho việc đề xuất hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy những kỹ năng của kiểm toán viên trong việc phát hiện gian lận của kế toán điều tra

5. Kết luận và giải pháp

5.1. Nhóm giải pháp đối với kiểm toán viên

Về kiến thức kế toán & kỹ năng điều tra: Hiểu biết về nguyên tắc kế toán: Kỹ năng cơ bản của kế toán viên là hiểu và áp dụng nguyên tắc kế toán. Điều này bao gồm hiểu biết về nguyên tắc ghi nhận, đánh giá và báo cáo các giao dịch tài chính.

Kiểm tra và phân tích tài liệu tài chính: Kế toán điều tra yêu cầu khả năng kiểm tra và phân tích tài liệu tài chính như báo cáo tài chính, sổ sách, hồ sơ giao dịch và tài liệu liên quan khác. Kế toán viên cần phân tích sự tương quan giữa các giao dịch và xác

định các mô hình không thường xuyên hoặc gian lận.

Kỹ năng phân tích dữ liệu: Kế toán điều tra thường liên quan đến xử lý và phân tích lượng lớn dữ liệu tài chính. Kế toán viên cần có khả năng sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu và phần mềm để tìm kiếm các biểu hiện gian lận, phát hiện các mô hình không thường xuyên và tìm ra các dấu hiệu bất thường trong dữ liệu.

Hiểu biết về pháp lý kế toán: Kế toán viên trong kế toán điều tra cần có hiểu biết về pháp lý kế toán và quy định liên quan đến việc ghi nhận và báo cáo tài chính. Điều này giúp đảm bảo rằng quá trình điều tra và thu thập chứng cứ tuân thủ các quy định pháp lý.

Kỹ năng giao tiếp và trình bày: Kế toán viên trong kế toán điều tra cần có khả năng giao tiếp và trình bày thông tin một cách rõ ràng và logic. Việc truyền đạt kết quả điều tra và phân tích về các vấn đề kế toán phức tạp yêu cầu khả năng giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan.

Vững kiến thức về hệ thống kiểm soát nội bộ: Kế toán điều tra thường liên quan đến đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ. Kế toán viên cần hiểu rõ về các quy trình kiểm soát, quy định và tiêu chuẩn liên quan đến kiểm soát nội bộ.

Sự cẩn trọng và chi tiết: Kế toán điều tra đòi hỏi sự cẩn trọng và chi tiết trong việc thu thập, kiểm tra và phân tích dữ liệu tài chính. Kế toán viên phải chú ý đến các chi tiết nhỏ và có khả năng xác định sự không thống nhất hoặc bất thường trong dữ liệu.

Cuộc Cách mạng 4.0 đã tạo ra một sự thay đổi vô cùng to lớn đối với thị trường tài chính. Tỷ lệ gian lận Báo cáo tài chính cho mục đích lợi ích cá nhân và lợi ích nhóm ngày càng gia tăng. Bên cạnh đó các giao dịch và nghiệp vụ kế toán ngày càng phức tạp và phát sinh những giao dịch lạ, mới đòi hỏi kế toán điều tra phải tìm hiểu, thử thách vận dụng kết hợp các kỹ thuật chuyên ngành, thủ tục điều tra hay rà soát phân tích hành vi sai sót và bản chất nghiệp vụ, bởi vì chỉ cần thay đổi tên gọi sẽ thay đổi các nội

dung liên quan [14]. Kiểm toán Báo cáo tài chính có yếu tố cốt lõi là xem BCTC có phản ánh trung thực và hợp lý tình hình thực tế về tài sản – nguồn vốn của doanh nghiệp, vì vậy việc thiết kế và thực hiện các thử nghiệm kiểm soát, thủ tục phân tích hay kiểm tra chi tiết vừa khớp với mức trọng yếu để phát hiện ra các sai sót trọng yếu. Bên cạnh đó, kế toán điều tra còn là dịch vụ theo ý kiến khách hàng mang tính đặc trưng để tìm hiểu ra các sai sót gian lận và giải quyết các vấn đề về Hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp với cách gian lận như thế nào và trách nhiệm cá nhân thuộc về ai. Đồng thời tìm ra rủi ro tiềm tàng của Hệ thống kiểm soát nội bộ từ đó đưa ra các giải pháp ngăn chặn và hạn chế thấp nhất các gian lận tương tự xảy ra. Sự kết hợp giữa kiểm toán, điều tra và thủ tục phân tích chính là công cụ hiệu quả nhất trong việc phát hiện sai sót và gian lận trên BCTC.

Về kỹ năng công nghệ thông tin: Ngày nay, các công ty và tập đoàn đều sử dụng những phần mềm cho việc lập báo cáo tài chính, đặc biệt có những phần mềm được viết riêng theo đặc thù, việc sử dụng thành thạo những kỹ năng về công nghệ thông tin sẽ giúp những kiểm toán viên rút ngắn thời gian thực hiện việc thu thập dữ liệu và tìm ra các bằng chứng chính về việc gian lận, truy xuất tới gốc rễ của vấn đề, từ đó có thể mở rộng hướng điều tra trên báo cáo tài chính. Hơn nữa, việc áp dụng công nghệ thông tin sẽ do lường chính xác mức thiệt hại. Không chỉ dừng lại ở việc thành thạo các phần mềm kế toán mà việc học các sử dụng các công nghệ như Big Data, Blockchains hay để phân tích và xử lý dữ liệu một cách hiệu quả nhất để tăng khả năng phát hiện các gian lận. Việc kiểm toán viên thường xuyên cập nhật những hiểu biết của mình về những phần mềm kế toán hay các công cụ dùng để phân tích hay truy xuất thông tin giao dịch liên quan là một yêu cầu cấp thiết.

5.2. Đề xuất, kiến nghị đối với các tổ chức nghề nghiệp

- Tăng cường sự nhận thức về kế toán điều tra: Trong thời gian gần đây, Việt Nam đã

nhận thức được tầm quan trọng của kế toán điều tra và tăng cường công tác tuyên truyền và đào tạo về lĩnh vực này. Các cơ quan chức năng và tổ chức kế toán đang đẩy mạnh việc nâng cao nhận thức và kiến thức về kế toán điều tra cho các chuyên gia kế toán và nhân viên liên quan. Quy định pháp lý về kế toán điều tra: Việt Nam đã có sự phát triển về quy định pháp lý liên quan đến kế toán điều tra. Các quy định này đảm bảo rằng quá trình điều tra và thu thập chứng cứ đáp ứng các yêu cầu pháp lý và đảm bảo tính minh bạch và công bằng.

- Hợp tác giữa các bên liên quan: Kế toán điều tra thường liên quan đến sự hợp tác giữa các bên liên quan như doanh nghiệp, cơ quan chức năng, và các tổ chức kế toán. Việc tăng cường hợp tác và chia sẻ thông tin giữa các bên sẽ giúp nâng cao hiệu quả của quá trình kế toán điều tra.

- Dịch vụ Kế toán điều tra đã và đang được nghiên cứu áp dụng và triển khai tại nhiều quốc gia nói chung và Các tổ chức nghề nghiệp nói riêng. Việc ứng dụng kế toán điều tra nhằm mở rộng và đa dạng hoá các ngành nghề kế toán tại các quốc gia như Canada, Mỹ, Nhật Bản... đã thừa nhận kế toán điều tra là một nghề nghiệp cũng như các tiêu chuẩn nghề nghiệp của kế toán viên điều tra, họ xây dựng khung pháp lý và ban hành các quy định hướng dẫn chi tiết về nội dung kế toán điều tra. Môn học về kế toán điều tra cũng được đưa vào chương trình đào tạo tại các trường đại học và các tổ chức nghề nghiệp kế toán kiểm toán quốc tế. Một trong những mục tiêu của Chiến lược Kế toán - Kiểm toán đến năm 2030 theo Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 23/5/2022 [16] là nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu tăng cường hội nhập quốc tế. , đã chỉ rõ Việt Nam sẽ phát triển mạnh mẽ thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán, tăng nhanh số lượng DN dịch vụ kế toán - kiểm toán và số lượng kiểm toán viên, kế toán viên hành nghề; Mở rộng thị trường tiềm năng và khách hàng có nhu cầu về dịch vụ kế toán - kiểm toán trong và ngoài nước; Yếu tố về chất lượng dịch vụ kế toán - kiểm toán cần được chú trọng nâng cao; Bổ sung thêm

những nhóm sản phẩm dịch vụ kế toán - kiểm toán phù hợp với yêu cầu quản lý của nền kinh tế thị trường. Do đó, với tư cách là một nhánh của dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính thì kế toán kế toán điều tra, cần được đưa vào thảo luận - nghiên cứu, xem xét tìm ra định hướng phù hợp để vận dụng trong bối cảnh nền kinh tế thị trường tại Việt Nam.

Nghiên cứu đã đánh giá các kỹ năng ảnh hưởng đến việc phát hiện gian lận trong kế toán điều tra được thực hiện bởi các kiểm toán viên độc lập. Để đánh giá độ tin cậy của thang đo, tác giả đã sử dụng hệ số Cronbach's Alpha. Sau khi tính toán hệ số này, tác giả tiến hành phân tích nhân tố đối với các biến độc lập. Kết quả của quá trình này cho thấy có 6 nhân tố chính được xác định, bao gồm tổng cộng 28 biến quan sát. Trong giai đoạn tiếp theo, tác giả thực hiện phân tích hồi quy tuyến tính để kiểm định các giả thuyết trong mô hình nghiên cứu. Kết quả từ phân tích hồi quy tuyến tính và kiểm định giả thuyết chỉ ra rằng có bốn yếu tố trong số các nhân tố được đưa ra có ý nghĩa thống kê và tác động đáng kể đến kết quả nghiên cứu. sẽ ảnh hưởng đến việc phát hiện gian lận trong kế toán điều tra, cụ thể là: Kiến thức và kỹ năng điều tra; Kỹ năng pháp luật; Kỹ năng kế toán; Kỹ năng công nghệ thông tin. Trong đó yếu tố "Kiến thức và kỹ năng điều tra" có ảnh hưởng mạnh nhất đến việc phát hiện gian lận trong kế toán điều tra ở Việt Nam

Trên cơ sở đó đã đề ra các giải pháp sau:

- (1) Nhóm giải pháp đối với Kiểm toán viên độc lập: Về kiến thức kế toán và kỹ năng điều tra; Về kỹ năng công nghệ thông tin;
- (2) Đề xuất, kiến nghị đối với chính phủ và các tổ chức nghề nghiệp. Các giải pháp này nhằm nâng cao khả năng phát hiện gian lận của kế toán điều tra bởi các kiểm toán viên độc lập trong thời gian tới.

Hạn chế của bài viết là số lượng mẫu 268 không đủ lớn để đảm bảo tính đại diện cho cộng đồng Kiểm toán viên độc lập, vì vậy phương pháp chọn mẫu và cách thức thu thập dữ liệu có thể ảnh hưởng đến tính khách quan của nghiên cứu. Nghiên cứu chỉ

tập trung vào các Kiểm toán viên độc lập trên lãnh thổ Việt Nam mà không so sánh với các quốc gia trên thế giới có thể làm hạn chế khả năng áp dụng kết quả nghiên cứu vào bối cảnh toàn cầu. Bài viết cũng không phân tích sâu vào từng kỹ năng để hiểu rõ hơn ảnh hưởng của chúng đến khả năng phát hiện gian lận. Những hạn chế của bài viết cũng là cơ sở để tác giả có thể phát triển hướng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu rộng hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] I. Ajzen, "The theory of planned behavior," *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, vol. 50, no. 2, pp. 179-211, 1991.
- [2] B. Weiner, "Attribution Theory," *International Encyclopedia of Education*, pp. 558-563, 2010.
- [3] A. W. Khan and Q. Abdul Subha, "Impact of board diversity and audit on firm performance," *Cogent Business & Management*, pp. 1-16, 2019.
- [4] G. Oyedokun, "Forensic Accounting Investigation Techniques: Any Rationalization?," *Available at SSRN 2910318*, 2016.
- [5] T. G. Noland and K. M. Washer, "An Analysis Of SAS No. 99 And Its Impact On The Big Fraud In Kentucky," *Journal of Business & Economics Research (JBER)*, vol. 3, no. 2, 2016.
- [6] A. G. G. Topcu, "Impact of Accounting Information System (AIS) on Fraud Detection," *Management and Political Sciences Review*, vol. 1, no. 1, pp. 81-92, 2019.
- [7] Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- [8] Cressey, D. R., "Other People's Money: A Study in the Social Psychology of Embezzlement," *Glencoe: The Free Press*, 1953.
- [9] M. L. Bhasin, "Corporate Governance and Role of the Forensic Accountant: an exploratory study of an Asian country," *Amity Business Review*, 2013.
- [10] Purpura, P.P, "Accounting, Accountability, and Auditing," *Security and Loss Prevention*, 337-354, (2019).
- [11] Smith, G, "Communication skills are critical for internal auditors". *Managerial Auditing Journal*, 20(5), 513-519, 2005.
- [12] Salleh, K., Aziz, R.A, "Traits, Skills and Ethical Values of Public Sector Forensic Accountants: An Empirical Investigation," *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 145, 361-370, 2014.
- [13] Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Luật Giám định tư pháp năm 2018 của Bộ Tư pháp.
- [14] T. N. Diệp and H. T. K. Ứng, "Nghiên cứu thực chứng về Kế toán điều tra tại Việt Nam," *Học viện Tài chính*, 2019.
- [15] N. T. H. Vân, "Định hướng phát triển kế toán điều tra tại Việt Nam," M.S. thesis, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2015.
- [16] Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 23/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2030.

Ngày nhận bài: 11/6/2024

Ngày hoàn thành sửa bài: 25/6/2024

Ngày chấp nhận đăng: 26/6/2024